

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2006/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban liên ngành
về hàng rào kỹ thuật trong thương mại****BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai thực hiện Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

Sau khi thống nhất với các Bộ có liên quan;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Thành viên Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Bùi Mạnh Hải

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2006/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Ban liên ngành về TBT) được thành lập theo Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và theo Quyết định số 2788/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về thành viên Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

Điều 2. Ban liên ngành về TBT được thành lập nhằm tăng cường sự phối hợp hành động giữa các Bộ, ngành trong việc thi hành Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Hiệp định TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ở Việt Nam nhằm thực hiện các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT và đảm bảo lợi ích chính đáng của quốc gia.

Điều 3. Ban liên ngành về TBT có chức năng tư vấn cho Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nhà nước khác trong việc phối hợp các biện pháp đảm bảo thi hành các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT ở Việt Nam, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến cơ chế thực thi Hiệp định, tham mưu giải quyết tranh chấp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại phát sinh giữa các nước Thành viên WTO với Việt Nam và giữa Việt Nam với các nước Thành viên WTO khác.

Điều 4. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Ban liên ngành về TBT, có trách nhiệm điều phối các hoạt động của Ban liên ngành về TBT thông qua Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (gọi tắt là Văn phòng TBT Việt Nam).

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Ban liên ngành về TBT thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu, đề xuất chương trình hành động và những biện pháp nhằm thực hiện những nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT ở Việt Nam.

2. Nghiên cứu, đề xuất những biện pháp nhằm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện những quy định hoặc để giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hiệp định TBT, theo yêu cầu của Ủy ban TBT của WTO, Hội nghị Bộ trưởng của WTO và của các Bộ, ngành có liên quan.

3. Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp nhằm bảo vệ lợi ích của Việt Nam trong quá trình thực hiện những nghĩa vụ cụ thể quy định trong Hiệp định TBT liên quan đến:

a) Việc xây dựng, soát xét văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật (gọi tắt là văn bản pháp quy kỹ thuật) và quy trình đánh giá sự phù hợp;

b) Việc hài hòa tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế;

c) Việc tham gia vào hoạt động tiêu chuẩn hóa và các hệ thống đánh giá sự phù hợp khu vực hoặc quốc tế.

4. Xem xét, đề xuất biện pháp nhằm xử lý và giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về TBT phát sinh giữa các nước Thành viên WTO với Việt Nam và ngược lại.

5. Xem xét và đưa ra kết luận về những vấn đề chuyên môn liên ngành làm cơ sở cho việc thực hiện nghĩa vụ thông báo, hỏi đáp, khi có đề nghị của Văn phòng TBT Việt Nam.

6. Tham gia các hoạt động của WTO về TBT theo sự chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ.

7. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức của các Bộ, ngành có liên quan thực hiện chương trình hành động thực thi Đề án triển khai thực hiện Hiệp định TBT, và kế hoạch công tác đề ra; hỗ trợ các cơ quan, tổ chức địa phương trong triển khai các nhiệm vụ thực hiện Hiệp định TBT.

8. Thực hiện những nhiệm vụ tham mưu, tư vấn khác về TBT khi có yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành có liên quan.

Điều 6. Ban liên ngành về TBT có các quyền hạn sau:

1. Được tiếp cận với các thông tin, tài liệu về TBT nhận được từ WTO và các cơ quan, tổ chức có liên quan của Việt Nam; tham dự các hoạt động về TBT tổ chức ở trong nước;

2. Thông qua Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, được mời các chuyên gia của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham vấn về các vấn đề chuyên môn cụ thể liên quan đến TBT;

3. Được đào tạo, tập huấn về các vấn đề có liên quan đến TBT, tham gia vào các chương trình, dự án nhằm hỗ trợ việc thực thi Hiệp định TBT ở Việt Nam.

4. Được đảm bảo các điều kiện làm việc cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 5 và Điều này và được hưởng thù lao khi thực hiện các công việc góp ý kiến, đề xuất phương án, biện pháp... liên quan đến thực thi Hiệp định TBT theo quy định của Nhà nước.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Ban liên ngành về TBT bao gồm:

1. Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ;
2. Phó Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
3. Thành viên thư ký là Giám đốc Văn phòng TBT Việt Nam;
4. Các thành viên khác là đại diện lãnh đạo cấp Vụ hoặc tương đương của các cơ quan sau:
 - a) Văn phòng Chính phủ;
 - b) Bộ Thương mại;
 - c) Bộ Công nghiệp;
 - d) Bộ Văn hóa - Thông tin;
 - đ) Bộ Bưu chính, Viễn thông;
 - e) Bộ Xây dựng;
 - g) Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
 - h) Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- i) Bộ Giao thông vận tải;
- k) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- l) Bộ Thủy sản;
- m) Bộ Y tế;
- n) Bộ Tư pháp;
- o) Bộ Tài chính;
- p) Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 8. Tất cả các thành viên của Ban có trách nhiệm tuân thủ các quy định về tổ chức và hoạt động của Ban liên ngành về TBT quy định trong Quy chế này và nhiệm vụ của thành viên quy định tại khoản 3 của Điều này. Nhiệm vụ cụ thể của Trưởng ban, Phó trưởng ban, thành viên và thành viên thư ký được quy định như sau:

1. Nhiệm vụ của Trưởng ban.

a) Lãnh đạo Ban hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quy chế này.

b) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung các vấn đề đưa ra thảo luận tại các phiên họp của Ban.

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban.

d) Thay mặt Ban ký các văn bản gửi các tổ chức, cá nhân.

2. Nhiệm vụ của Phó trưởng ban.

a) Giúp Trưởng ban trong việc điều hành hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về phần công tác được phân công phụ trách.

b) Thay mặt Trưởng ban điều hành và giải quyết công việc thuộc quyền hạn của Trưởng ban khi Trưởng ban vắng mặt.

3. Nhiệm vụ của thành viên.

a) Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban.

b) Nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận trong các cuộc họp Ban hoặc góp ý kiến vào các văn bản do Trưởng ban, Phó trưởng ban yêu cầu.

c) Theo dõi việc triển khai các hoạt động về TBT trong thực tế và đề xuất các vấn đề cần thảo luận tại các phiên họp của Ban.

d) Bảo quản tài liệu mật theo quy định chung của Nhà nước.

4. Nhiệm vụ của thành viên thư ký.

Ngoài tư cách là thành viên, thành viên thư ký thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chuẩn bị tài liệu và các điều kiện cần thiết khác cho các cuộc họp của Ban theo chỉ đạo của Trưởng ban và Phó trưởng ban;

b) Thư ký cho các cuộc họp của Ban;

c) Soạn thảo, phân phát và lưu giữ, bảo quản các tài liệu chung của Ban;

d) Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Ban;

đ) Sử dụng nhân viên và phương tiện của Văn phòng TBT Việt Nam để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

Điều 9. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định bổ nhiệm, thay đổi thành viên của Ban liên ngành về TBT dựa trên đề nghị bằng văn bản của các Bộ có liên quan.

Điều 10. Nhiệm kỳ của các thành viên của Ban liên ngành về TBT là 5 năm.

Chương IV

PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN LIÊN NGÀNH VỀ TBT

Điều 11. Ban liên ngành về TBT làm việc theo nguyên tắc bàn bạc, thỏa thuận. Trong những trường hợp không đạt được sự đồng thuận, nguyên tắc quá bán sẽ được áp dụng. Trong trường hợp biểu quyết mà số phiếu tán thành và số phiếu không tán thành ngang nhau thì số phiếu biểu quyết của bên có người chủ trì cuộc họp là quyết định.

Các thành viên có thể bảo lưu ý kiến của mình song phải chấp hành các quyết định của Trưởng ban đã ban hành và có hiệu lực. Trong trường hợp có bảo lưu, các kiến nghị, đề xuất của Ban liên ngành khi gửi cho cơ quan nhà nước liên quan phải kèm theo ý kiến bảo lưu và giải trình về ý kiến bảo lưu đó (nếu cần).

Các kiến nghị, đề xuất của Ban được cơ quan có thẩm quyền sử dụng để ra các quyết định của mình.

Điều 12. Các cuộc họp thường kỳ của Ban được tổ chức 2 lần một năm vào tháng 6 và tháng 12 nhằm xây dựng, soát xét chương trình hoạt động và đánh giá

việc thực hiện các chương trình đó của Ban. Thành phần cuộc họp bao gồm các thành viên của Ban và các đại diện tổ chức, cá nhân có liên quan. Thành phần và số lượng đại diện của các tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự cuộc họp thường kỳ do Trưởng ban quyết định trước mỗi cuộc họp.

Tài liệu phục vụ các cuộc họp thường kỳ được gửi cho các thành viên của Ban tối thiểu một tuần làm việc trước khi họp bằng văn bản hoặc qua phương tiện điện tử.

Điều 13. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban triệu tập các cuộc họp bất thường của Ban. Thành phần của cuộc họp bất thường, tùy thuộc vào nội dung và phạm vi của vấn đề cần giải quyết, sẽ do Trưởng ban quyết định.

Tài liệu phục vụ cho cuộc họp bất thường sẽ được gửi cho các thành viên của Ban trước khi họp qua phương tiện điện tử hoặc được cung cấp tại cuộc họp, tùy thuộc vào vấn đề phát sinh.

Điều 14. Trong trường hợp thành viên của Ban không thể tham dự các cuộc họp của Ban thì có thể ủy quyền cho người khác nắm được vấn đề cuộc họp dự kiến, thảo luận tham dự. Người được ủy quyền có quyền tham gia phát biểu ý kiến, song không tham gia biểu quyết về các vấn đề cần biểu quyết của Ban.

Điều 15. Báo cáo kết quả của các cuộc họp thường kỳ và bất thường sẽ được gửi cho các thành viên của Ban, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác (nếu cần).

Điều 16. Căn cứ yêu cầu của Ủy ban TBT của WTO và theo sự chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Trưởng ban Ban liên ngành về TBT cử đại diện của Ban tham gia cuộc họp 3 năm một lần về rà soát việc thực thi Hiệp định TBT và các cuộc họp thường niên của Ủy ban TBT của WTO.

Điều 17. Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ có liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện cho các đại diện của mình tham gia và hoàn thành nhiệm vụ thành viên của Ban liên ngành về TBT quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

Kinh phí hoạt động của Ban liên ngành về TBT được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ và cân đối vào kinh phí cho nhiệm vụ cấp Bộ của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; đồng thời từ các nguồn hỗ trợ khác (tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội nghề nghiệp...), nếu có.

Điều 18. Để hỗ trợ hoạt động của Ban liên ngành về TBT trong giải quyết các vấn đề chuyên môn sâu, trong trường hợp cần thiết, các Bộ quy định ở Điều 7 của Quy chế này có thể giao cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp về TBT của mình nghiên cứu các vấn đề chuyên môn đó.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 19. Trưởng ban Ban liên ngành về TBT, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 20. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung đối với Quy chế này, căn cứ vào đề nghị của Ban liên ngành về TBT, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Mạnh Hải